

Số: /2017/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ văn bản số 10126/VPCP-KTN ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung hợp đồng PPP tương tự theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP trong lĩnh vực nông nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết một số quy định về lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nội dung đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi và hợp đồng dự án Dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ được giải thích như quy định tại Điều 3 của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. Nông nghiệp được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và thủy lợi.

2. Sản xuất nông nghiệp tập trung là hình thức sản xuất nông nghiệp gắn với một đối tượng sản xuất cụ thể, quy tụ trong một vùng không gian nhất định, nhằm mục đích tạo ra sản lượng nông sản hàng hóa lớn, chất lượng đồng đều.

3. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là PPP) trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn là hình thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

4. Công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn là những công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và đời sống dân sinh trong nông nghiệp, nông thôn.

5. Chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp là một chuỗi hoạt động của các chủ thể được liên kết với nhau từ khâu sản xuất nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp.

6. Dự án Dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (gọi tắt là dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất) là dự án cung cấp các dịch vụ để hình thành liên kết sản xuất giữa nông dân, tổ chức nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại) và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

7. Dịch vụ nông nghiệp là các dịch vụ phục vụ cho sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; được phân thành 3 nhóm dịch vụ hỗ trợ sản xuất, dịch vụ chế biến và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

8. Nhóm dịch vụ hỗ trợ sản xuất là tập hợp các dịch vụ phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp, như: dịch vụ cung cấp vật tư đầu vào, tài chính tín dụng, đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, tư vấn khoa học công nghệ và chính sách, khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa.

9. Nhóm dịch vụ chế biến là tập hợp các dịch vụ phục vụ cho công đoạn chế biến sản phẩm nông nghiệp, như: dịch vụ bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

10. Nhóm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là tập hợp các dịch vụ phục vụ cho việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, như: dịch vụ bao tiêu sản phẩm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông sản, xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản, logistics.

11. Hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (gọi tắt là hợp đồng dự án) bao gồm các loại hợp đồng quy định tại Điều 3 Nghị định 15/2015/NĐ-CP và hợp đồng quy định tại Khoản 12 Điều 3 của Thông tư này.

12. Hợp đồng dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (gọi tắt là hợp đồng DVC) là hợp đồng được ký giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư; trong đó nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện liên kết với nông dân, tổ chức đại diện của nông dân theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Nhà đầu tư được quyền vận hành, kinh doanh dự án, thu phí dịch vụ từ người hưởng dịch vụ (nếu có) và phải bao tiêu sản phẩm nông nghiệp đầu ra theo số lượng, chất lượng và giá cả đã thỏa thuận. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tham gia vào dự án bằng tiền hoặc bằng hình thức khác. Sau khi kết thúc hợp đồng dự án, nhà đầu tư chuyển giao lại dự án cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thỏa thuận.

Chương II

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

Điều 4. Lĩnh vực đầu tư theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 4 Nghị định 15/2015/NĐ-CP bao gồm:

1. Dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gồm:

a) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; cấp nước cho sản xuất công nghiệp và các mục đích dân sinh, kinh tế khác; công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn;

b) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung, khai thác thủy sản;

c) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng phục vụ trồng trọt, chăn nuôi tập trung;

d) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng;

e) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến muối tập trung;

f) Công trình chợ đầu mối, trung tâm đấu giá, sàn giao dịch sản phẩm nông nghiệp;

g) Công trình kho lưu trữ, kho ngoại quan, kho bảo quản sản phẩm nông nghiệp;

h) Công trình hoặc các hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

i) Công trình hoặc hạng mục công trình thuộc cơ sở kiểm dịch, khảo, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản.

j) Công trình thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải, ô nhiễm môi trường nông thôn.

2. Dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cung cấp từ 2 nhóm dịch vụ nông nghiệp trở lên, trong đó phải có dịch vụ hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Điều 5. Điều khoản thực hiện

1. Đối với những dự án quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo các loại hợp đồng và các quy định tương ứng của Nghị định 15/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn chi tiết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Đối với những dự án quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quy định của Thông tư này và các quy định tương ứng của Nghị định 15/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn chi tiết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

CHƯƠNG III

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT DỰ ÁN, BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI VÀ HỢP ĐỒNG DỰ ÁN PPP DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT SẢN XUẤT GẮN VỚI CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Điều 6. Hướng dẫn lập đề xuất dự án

Đề xuất dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

Điều 7. Hướng dẫn lập báo cáo nghiên cứu khả thi

Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

Điều 8. Hướng dẫn lập hợp đồng dự án

Hợp đồng dự án dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP trong nông nghiệp, nông thôn

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền cho đơn vị trực thuộc ký kết hợp đồng, quản lý và thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với những dự án do Bộ phê duyệt theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn của mình hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết hợp đồng, quản lý và thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với những dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư theo hình thức PPP trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 69 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư theo hình thức PPP trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, thành phố và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 70 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2017.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp và nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Website Chính phủ, công báo Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KH.

BỘ TRƯỞNG